

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2021/HC-PT

Ngày: 05/11/2021

V/v Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc—Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Mai, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 80/2021/TLPT-HC ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 226/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8527/2021/QĐPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Dương Quốc H, sinh năm 1956; trú tại: Số 144 Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 9 Khuất Duy Tiến, TXB, TX, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TX; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Tạ Thị H1, sinh năm 1965; trú tại: Số 144 Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội; có mặt.

- UBND phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A – Chủ tịch UBND phường KĐ; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác, người khởi kiện là ông Dương Quốc H trình bày: Thửa đất có diện tích 60m² tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội hiện nay ông H đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của bà Đặng Thị L, được UBND phường KĐ cấp đất giãn dân vào tháng 7/1993, thuộc thửa số 858 tờ bản đồ số 5 đo vẽ năm 1990. Sau đó bà L bán cho bà T1, bà T1 bán cho ông M và ông S, ông M và ông S bán cho ông V, ông V bán cho ông Vũ Thế T2 và ngày 28/6/1994, ông T2 bán lại cho ông H. Quá trình làm thủ tục cấp GCNQSD đất, đa số các hộ liền kề thửa đất của ông H đều được cấp đủ diện tích 60m², riêng thửa của ông H và một số thửa khác chỉ được cấp 20m², còn lại 40m² không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông H và một số hộ khác có làm đơn đề nghị giải quyết nhưng chưa lần nào được giải quyết thỏa đáng.

Tháng 01/2010, UBND phường KĐ thông báo các hộ dân chưa được cấp đủ diện tích đất làm hồ sơ để cấp bổ sung. Ông H cũng làm đầy đủ theo hướng dẫn của UBND phường KĐ. Đến tháng 9/2016, ông H mới được cấp trích sao thông tin về thửa đất. Đến tháng 11/2016, UBND phường KĐ tiếp nhận hồ sơ và có văn bản đề nghị UBND quận TX cấp bổ sung GCN QSD 40m² đất cho ông H thì Phòng TNMT quận có văn bản số 252/TN&MT trả lời với nội dung từ chối cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 40m² đất cho ông.

Ngày 19/9/2017, ông H có đơn khiếu nại nhưng không được trả lời nên ngày 30/10/2017 ông đã khởi kiện đến TAND TP Hà Nội - khiếu kiện hành vi hành chính về việc không cấp bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất tại số 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ, TX, Hà Nội của UBND quận TX cho ông. Vì ông cho rằng: UBND quận TX xác định diện tích đất 60m² hiện nay ông đang quản lý, sử dụng được giao trái thẩm quyền là không có căn cứ.

Việc UBND quận TX không cấp bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất cho ông H chỉ đơn thuần căn cứ vào quy hoạch nêu trong Nghị định 43/2014/NĐ-CP là không có sự áp dụng đầy đủ về các quy định của pháp luật. Cụm từ phù hợp quy hoạch trong Điều 23 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP không loại bỏ các tình huống được quy định trong Luật Đất đai 2013. Khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai quy định về Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: “*Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”. Theo Luật đất đai, ông H đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì: Tại thời điểm hồ sơ của ông H đáp ứng các yêu cầu theo quy định là: tháng 11/2016, Kế hoạch sử dụng đất quận TX được phê duyệt theo quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND thành phố Hà Nội không có danh mục dự án nào trên khu

vực đất của ông H. Trong bản đồ kế hoạch sử dụng đất 2016 quận TX cũng thể hiện rất rõ là không có dự án nào. Lập luận của UBND quận TX chỉ căn cứ vào Nghị định 43/2014 là lập luận quá đơn giản, thiếu sót. Lập luận đó không hiểu đúng Nghị định và không đối chiếu xem xét các tình huống áp dụng khác theo các quy định pháp luật nên dẫn đến sai lầm. Ông H khởi kiện đến Tòa án, cam kết không khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền nào khác.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông H giao nộp các chứng cứ:

- Đơn khiếu nại gửi Trưởng phòng TN&MT quận TX ngày 19/9/2017.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở của ông Dương Quốc H và bà Tạ Thị H1.
- Biên bản làm việc giải quyết đơn của ông Dương Quốc H tại 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ, quận TX.
- Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 quận TX số 1716/QĐ-UBND ngày 13/4/2016, Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2016.
- Công văn số 349/UBND ngày 12/4/2017 về việc bổ sung hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của UBND phường KĐ.
- Công văn số 252/TN&MT ngày 06/7/2017 về việc thẩm tra hồ sơ cấp GCN QSDĐ QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất.
- Sơ họa khu đất giãn dân.
- Bản tự khai năm 2018.

Người bị kiện UBND quận TX do ông Võ Đăng D - Phó chủ tịch - đại diện theo ủy quyền của UBND quận TX trình bày: Diện tích 40m² đất tại 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ, quận TX, Hà Nội mà ông H yêu cầu cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng có nguồn gốc do UBND phường KĐ, quận TX giao trái thẩm quyền. Theo xác nhận của UBND phường KĐ ngày 12/12/2016 thì thửa đất của ông Dương Quốc H tại số 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ có nguồn gốc, quá trình sử dụng như sau:

- Theo tờ bản đồ số 5 được đo vẽ năm 1990 và sổ địa chính xã KĐ được lập năm 1994; đối chiếu tờ bản đồ địa chính được đo vẽ năm 1995, thửa đất số 858, diện tích 60m²; loại đất: đầm; mục đích sử dụng: quy hoạch giãn dân; được tạm giao cho bà Đặng Thị L quản lý.

- Đất có nguồn gốc là đất giãn dân do UBND xã KĐ giao cho bà Đặng Thị L. Tháng 9/1993, bà Đặng Thị L có giấy chuyển nhượng nhà đất cho bà Dương Thị T1 diện tích 60m². Bà Dương Thị T1 có hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng khu đất số 45 cho ông Nguyễn Cao M và ông Đỗ S diện tích 60m²

(hợp đồng không ghi ngày tháng chuyển nhượng). Ngày 08/6/1994, ông Nguyễn Cao M và ông Đỗ S có giấy chuyển nhượng mảnh đất giãn dân số 45 Khương Hạ cho ông Nguyễn Sĩ V (giấy chuyển nhượng không ghi rõ diện tích). Ngày 26/8/1994, ông Nguyễn Sĩ V có giấy nhượng quyền sở hữu và sử dụng đất cho ông Vũ Thế T2 và bà Nguyễn Thị Kim D1 với diện tích 60m². Ngày 26/8/1994, ông Vũ Thế T2 có giấy nhượng quyền sở hữu và sử dụng đất cho ông Dương Quốc H và bà Tạ Thị H1 diện tích 60m².

Như vậy, thửa đất của ông Dương Quốc H tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ có nguồn gốc được UBND xã KĐ trước đây giao không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai cho bà Đặng Thị L, sau đó chuyển nhượng qua nhiều chủ sử dụng.

Diện tích 40m² đất mà ông H yêu cầu cấp bổ sung GCN QSD đất không phù hợp với quy hoạch, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bởi:

- Khoản 2 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai quy định: *“Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã được giao theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định này”*; Khoản 3 Điều 23 Nghị định quy định: *“Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 của Nghị định này”*.

- Căn cứ Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2000 địa điểm thuộc các quận TX, Hoàng Mai, Hà Đông và huyện Thanh Trì thì thửa đất của ông Dương Quốc H đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuộc các ô quy hoạch có chức năng giao thông, trường đào tạo, không phù hợp quy hoạch đất ở.

- Trong văn bản số 9713/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/11/2017 của Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội, có nêu rõ: *“Các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân tại phường KĐ có nguồn gốc được UBND xã KĐ, huyện Thanh Trì trước đây (nay là phường KĐ, quận TX) giao không đúng thẩm quyền. Quy hoạch phân khu đô thị H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 xác định thửa đất của các hộ nằm trong khu vực không phù hợp với quy hoạch đất ở, do đó các thửa đất của các hộ không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận theo quy định”*.

Phòng Tài nguyên và Môi trường quận TX ban hành Công văn số 252/TN&MT ngày 06/7/2017 thông báo cho UBND phường KĐ và gia đình ông Dương Quốc H biết về nội dung: diện tích 40m² đất của gia đình ông H tại số 144 Bùi Xương Trạch, phường KĐ không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bổ sung là đúng quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân quận TX đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Tạ Thị H1 xác nhận toàn bộ lời trình bày của ông H về nguồn đất thừa đất tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc UBND quận TX cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 40m² đất cho vợ chồng bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường KĐ do ông Chu Xuân S làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo tờ bản đồ số 5 được đo vẽ năm 1990 và sổ địa chính xã KĐ được lập năm 1994; đối chiếu tờ bản đồ địa chính được đo vẽ năm 1995 thì diện tích 40m² đất tại 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ mà ông H yêu cầu cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 858, diện tích 60m²; *loại đất: đầm; mục đích sử dụng: quy hoạch giãn dân*; được tạm giao cho bà Đặng Thị L quản lý.

Thửa đất có nguồn gốc là đất giãn dân do UBND xã KĐ giao cho bà Đặng Thị L. Tháng 9/1993, bà Đặng Thị L có giấy chuyển nhượng nhà đất cho bà Dương Thị T1 diện tích 60m². Bà Dương Thị T1 có hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng khu đất số 45 cho ông Nguyễn Cao M và ông Đỗ S diện tích 60m² (hợp đồng không ghi ngày tháng chuyển nhượng). Ngày 08/6/1994, ông Nguyễn Cao M và ông Đỗ S có giấy chuyển nhượng mảnh đất giãn dân số 45 Khương Hạ cho ông Nguyễn Sĩ V (giấy chuyển nhượng không ghi rõ diện tích). Ngày 26/8/1994, ông Nguyễn Sĩ V có giấy nhượng quyền sở hữu và sử dụng đất cho ông Vũ Thế T2 và bà Nguyễn Thị Kim D1 với diện tích 60m². Ngày 26/8/1994, ông Vũ Thế T2 có giấy nhượng quyền sở hữu và sử dụng đất cho ông Dương Quốc H và bà Tạ Thị H1 diện tích 60m². Ngày 12/9/2000, ông H, bà H1 được UBND quận TX cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 20m² đất, diện tích đất còn lại 40m² không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi có chủ trương về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND phường KĐ thông báo các hộ dân chưa được cấp đủ diện tích đất làm hồ sơ để cấp bổ sung. Khi ông H làm đầy đủ hồ sơ, UBND phường KĐ đã tiếp nhận hồ sơ và có văn bản đề nghị UBND quận TX cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 40m² cho ông H, bà Hằng. Việc có cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không cấp thuộc thẩm quyền của UBND quận TX.

*** Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại:** Các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ. Nội dung tranh chấp của đương sự đối với hoạt động quản lý hành chính của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực đất đai là: hành vi từ chối cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND quận TX theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 của ông Dương Quốc H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 226/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

- Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 158, Điều 205, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính.
- Luật Đất đai năm 1987, năm 2013;
- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai năm 2013;
- Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quốc H về việc buộc UBND quận TX cấp bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội cho ông Dương Quốc H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2020, người khởi kiện là ông Dương Quốc H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ông Dương Quốc H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Quốc H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do các bên giao nộp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết vụ án là khiếu kiện hành vi hành chính không cấp bổ sung giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính và còn trong thời hiệu khởi kiện và người khởi kiện có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung và yêu cầu khởi kiện: Diện tích 60m² tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, phường KĐ, quận TX hiện nay ông Dương Quốc H, bà Tạ Thị H1 đang quản lý, sử dụng thuộc thửa số 858, tờ bản đồ số 5 (đo vẽ năm 1995) có nguồn gốc là của bà Đặng Thị L, được UBND xã KĐ cấp đất giãn dân vào tháng 7/1993. Tháng 9/1993, bà L chuyển nhượng cho bà Dương Thị T1. Bà T1 tiếp tục chuyển nhượng diện tích đất này cho ông Nguyễn Cao M và ông Đỗ S (hợp đồng không có ngày tháng). Ngày 08/6/1994, ông M, ông S chuyển nhượng thửa đất này cho ông Nguyễn Sỹ V (giấy chuyển nhượng không ghi diện tích). Ngày 26/8/1994, ông V chuyển nhượng lại thửa đất này cho ông Vũ Thế T2 và bà Nguyễn Thị Kim D1. Ngày 26/8/1994, ông Dương Quốc H và bà Tạ Thị H1 nhận chuyển nhượng lại thửa đất này của ông T2. Ngày 12/9/2000, ông H, bà H1 chỉ được UBND quận TX cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 20m² đất, diện tích đất còn lại 40m² không được cấp GCN QSD đất. Tháng 01/2010, UBND phường KĐ thông báo các hộ dân chưa được cấp đủ diện tích đất làm hồ sơ để cấp bổ sung. Ông H cũng làm hồ sơ theo hướng dẫn của UBND phường KĐ. UBND phường KĐ đã tiếp nhận hồ sơ và có văn bản đề nghị UBND quận TX cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 40m² cho ông H, bà H1. Ngày 06/7/2017, Phòng tài nguyên và môi trường quận TX có văn bản số 252/TNMT với nội dung: phần diện tích 40m² của gia đình ông H không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND quận TX cho rằng: theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Luật Đất đai năm 1987, thẩm quyền giao đất thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Tháng 7/1993, UBND xã KĐ cấp đất giãn dân cho bà L là trái thẩm quyền. Tại khoản 2, 3 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này”, “Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định này”. Tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch Quy hoạch phân khu đô thị H2-3, tỷ lệ 1/2000 địa điểm

thuộc các quận TX, Hoàng Mai, Hà Đông và huyện Thanh Trì thì thửa đất của ông Dương Quốc H đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuộc các ô quy hoạch có chức năng giao thông, trường đào tạo, không phù hợp quy hoạch đất ở. Tại Văn bản số 9713/STNMT-CCQLĐĐ ngày 15/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, trong đó có nội dung: “Các thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân tại phường KĐ có nguồn gốc được UBND xã KĐ, huyện Thanh Trì trước đây (nay là phường KĐ, quận TX) giao không đúng thẩm quyền. Quy hoạch phân khu đô thị H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 xác định thửa đất của các hộ nằm trong khu vực không phù hợp với quy hoạch đất ở, do đó các thửa đất của các hộ không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận theo quy định”. Do vậy, UBND quận TX không cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất cho ông H, bà H1 là có căn cứ. UBND quận TX áp dụng Nghị định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đất đai năm 2013 và văn bản trả lời của cơ quan chuyên môn về quy hoạch để xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp quy định của pháp luật. Quan điểm của ông H cho rằng UBND quận TX áp dụng văn bản pháp luật và thông tin quy hoạch để không cấp bổ sung giấy chứng quyền sử dụng đất 40m² cho ông là không có cơ sở. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc UBND quận TX cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội của người khởi kiện là ông Dương Quốc H là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện buộc UBND quận TX cấp bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội của ông H là đúng.

[3]. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của ông Dương Quốc H về việc buộc UBND quận TX cấp bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng 40m² đất tại địa chỉ số 144 phố Bùi Xương Trạch, KĐ, TX, Hà Nội cho ông Dương Quốc H.

[4]. Về án phí: Ông H thuộc trường hợp được miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ngoài ra, các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Dương Quốc H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 226/2020/HC-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Án phí: Ông Dương Quốc H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Cường